

Số: 426/BC-UBND

Đắk Nông, ngày 04 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết về giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Kết luận Phiên họp thứ 32 (Phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2023) của Thường trực HĐND tỉnh khóa IV tại Thông báo số 29/TB-HĐND ngày 30/6/2023 và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại Báo cáo số 51/BC-HĐND ngày 02/7/2023 đối với Tờ trình dự thảo Nghị quyết về giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*Dự thảo Nghị quyết*); Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, giải trình như sau:

STT	Ý kiến thẩm tra	Tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
A	Thường trực HĐND tỉnh	
1	Đề nghị UBND tỉnh phối hợp với Ban KT-NS HĐND tỉnh rà soát danh mục phân bổ vốn đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, bám sát Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ	UBND tỉnh tiếp thu và đã chỉ đạo các Sở, ngành liên quan phối hợp với Ban Kinh tế - Ngân sách hoàn thiện danh mục phân bổ vốn đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, bám sát Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ
2	Chịu trách nhiệm bố trí đủ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, chỉ đạo các Sở, ngành sớm tham mưu rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	UBND tỉnh tiếp thu và sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trình HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất
3	Việc phân bổ 15.000 triệu đồng cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện mỗi xã một sản phẩm (OCOP); UBND tỉnh chịu trách nhiệm	UBND tỉnh tiếp thu và sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng

	việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nguồn vốn này, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định pháp luật.	quy định.
4	Đối với nội dung: “ <i>Giao các huyện: Cư Jút, Đắk Mil, Đắk R 'lấp, Đắk Song, Krông Nô, Đắk Glong bố trí nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng 31.810 triệu đồng, đảm bảo tỷ lệ đối ứng 1:1 so với ngân sách Trung ương phân bổ</i> ”. Đề nghị rà soát tỷ lệ đối ứng theo đúng Nghị quyết HĐND tỉnh đã ban hành. Giao Ban KT-NS kiểm tra kỹ trước khi trình HĐND tỉnh.	UBND tỉnh tiếp thu và giải trình như sau: Tại Điều 5 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh quy định: “ <i>Hàng năm ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (tỷ lệ đối ứng tối thiểu 1:1). Giao UBND tỉnh cân đối nguồn lực, xây dựng phương án đối ứng của các cấp ngân sách trong kế hoạch 5 năm và hàng năm nhằm đảm bảo tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định.</i> ” Do đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, làm việc với các địa phương; qua đó, thống nhất phương án đối ứng ngân sách địa phương đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 1:1 theo quy định và trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 3529/TTr-UBND ngày 23/6/2023 (NSTW hỗ trợ các huyện Cư Jút, Đắk Mil, Đắk R 'lấp, Đắk Song, Krông Nô, Đắk Glong 31.810 triệu đồng, theo dự thảo Nghị quyết các huyện bố trí nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng 31.810 triệu đồng)
5	Có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh, ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh nêu trên và phối hợp rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh quyết nghị.	UBND tỉnh tiếp thu và đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ban KT-NS HĐND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị.
B	Ban Kinh tế - Ngân sách	
1	Về nguồn vốn đối ứng cho 03 Chương trình: Tổng số vốn đối ứng theo đề xuất phân bổ của UBND tỉnh tại Tờ trình là 93,097 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh 50,941 tỷ đồng, ngân sách huyện 42,156 tỷ đồng, hiện nay số vốn đối ứng ngân sách tỉnh mới chỉ cân đối bố trí trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 11,802 tỷ đồng cho	UBND tỉnh tiếp thu, giải trình như sau: Để đảm bảo nguồn vốn đối ứng thực hiện 03 Chương trình MTQG, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở ngành có liên quan soát xét, xác định nguồn vốn để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng triển khai thực hiện các Chương trình theo kế

	<p>Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, còn lại 39,139 tỷ đồng chưa có phương án cân đối nguồn đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các Sở, ngành soát xét, xác định nguồn vốn để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng triển khai thực hiện các Chương trình theo kế hoạch được giao.</p>	<p>hoạch được giao.</p> <p>Đồng thời, căn cứ nguồn vốn Trung ương giao hàng năm, UBND tỉnh sẽ cân đối và chỉ đạo UBND các huyện, thành phố cân đối bố trí vốn đối ứng đảm bảo theo đúng tỷ lệ quy định.</p>
2	<p>Về việc bố trí vốn cho Chương trình theo chỉ đạo điểm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước để hỗ trợ trực tiếp cho huyện trắng xã nông thôn mới: UBND tỉnh đề xuất bố trí 25 tỷ đồng cho huyện Tuy Đức để có thêm nguồn lực phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025 có ít nhất 03 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và không còn xã dưới 15 tiêu chí là phù hợp. Trong đó, nguồn vốn đối ứng UBND tỉnh đề xuất theo hướng huyện Tuy Đức đối ứng 7,5 tỷ đồng (tương đương 30% so với tổng vốn ngân sách Trung ương được phân bổ); phần còn lại (70%) ngân sách tỉnh hỗ trợ là chưa phù hợp theo tỷ lệ vốn đối ứng được quy định tại Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh. Bên cạnh đó thì huyện Đắk Glong lại quy định tỷ lệ đối ứng của ngân sách huyện theo tỷ lệ 1:1, với ngân sách trung ương.</p>	<p>UBND tỉnh tiếp thu và giải trình như sau:</p> <p>Để đảm bảo thống nhất, công bằng về việc đối ứng ngân sách giữa các huyện trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh đã điều chỉnh phương án phân bổ; trong đó, UBND tỉnh giao UBND huyện Tuy Đức bố trí đủ vốn đối ứng theo tỷ lệ 1:1 với ngân sách Trung ương và đã chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.</p>
3	<p>Đối với việc phân bổ 15 tỷ đồng thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), UBND tỉnh đề xuất phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện mô hình Phát triển sản phẩm OCOP cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản gắn với vùng nguyên liệu theo hướng sinh thái bền vững tại huyện Đắk Mil theo danh mục được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt (tại Quyết định số 1528/QĐ-BNN-VPĐ ngày 14/4/2023). Một số tỉnh giao cho UBND huyện, xã</p>	<p>UBND tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:</p> <p>* Về việc giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Mô hình:</p> <p>- Chương trình Mỗi xã một sản phẩm OCOP thuộc một trong các Chương trình/chuyên đề đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt đã được HĐND và UBND tỉnh phân bổ cho các Sở, ban, ngành triển khai thực hiện tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022; Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 và Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 15/12/2022</p>

thực hiện Chương trình này nhằm tạo tính chủ động cho địa phương và cấp cơ sở thực hiện sẽ sát với đối tượng thụ hưởng Chương trình. Mặt khác, để triển khai được Chương trình cơ quan có thẩm quyền cần phải ban hành nội dung, định mức kinh tế kỹ thuật chi cho từng hoạt động. Đồng thời rà soát các chính sách có liên quan để làm căn cứ thực hiện. Như chính sách quy định về định mức hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho HTX đến nay đã hết hiệu lực mà nội dung này cần thực hiện trong Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Một vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của UBND tỉnh không phân bổ 15 tỷ đồng đối ứng cho Chương trình và phân bổ tặng thưởng cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới là chưa đúng quy định. Vì đây là nguồn vốn đối ứng để thực hiện Chương trình OCOP.

của UBND tỉnh (Năm 2023 được bố trí kinh phí là 5.810 triệu đồng trong tổng số 23.000 triệu đồng được phân bổ về các Sở, ban ngành để thực hiện các Chương trình/chuyên đề tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022).

- Mô hình đã được UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, tổ chức lựa chọn tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 1528/QĐ-BNN-VPĐP ngày 14/4/2023. Tại Quyết định nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu UBND tỉnh chỉ đạo lập dự án/kế hoạch xây dựng mô hình thí điểm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai theo quy định.

Mặt khác, ngày 13/6/2023, UBND huyện Đăk Mil có Công văn số 1282/UBND-NN đề xuất UBND tỉnh xem xét, không giao nhiệm vụ về UBND huyện Đăk Mil mà giao nhiệm vụ nêu trên cho các Sở, ngành của tỉnh thực hiện.

Từ những nội dung nêu trên, để tránh điều chỉnh các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh đã ban hành, thống nhất xuyên suốt trong quá trình theo dõi, triển khai thực hiện Chương trình OCOP thì việc giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, triển khai thực hiện là phù hợp.

* Đối với việc rà soát các chính sách có liên quan để làm căn cứ thực hiện:

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các cơ chế chính sách thực hiện các Chương trình, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 và các Chương trình/chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Kỳ họp gần nhất.

* Về việc phân bổ 15 tỷ đồng tặng thưởng cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới là chưa đúng quy định. Vì đây là nguồn vốn

		<p>đổi ứng để thực hiện Chương trình OCOP.</p> <p>Ngày 27/3/2023, UBND tỉnh có Công văn số 1440/UBND-NNTNMT đề xuất mô hình thí điểm thuộc Chương trình OCOP gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trong đó, đề xuất tổng kinh phí thực hiện là 7.565 triệu đồng.</p> <p>Tuy nhiên, tại Công văn số 1486/BNN-VPĐP ngày 13/3/2022 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND tỉnh phân bổ 15.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình OCCOP; theo đó, nguồn vốn để triển khai thực hiện Chương trình đã được đảm bảo.</p> <p>Do đó, đối với kinh phí 15.000 triệu đồng nguồn ngân sách tỉnh, UBND tỉnh đề xuất phân bổ cho huyện Đắk Rlấp là 7.500 triệu đồng và huyện Cư Jút là 7.500 triệu đồng; vì đây là 02 huyện phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới theo Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về việc xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.</p>
4	<p>Đối với Chương trình phát triển mạng lưới y tế cơ sở (vốn nước ngoài) thực hiện theo cơ chế vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đề nghị Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét nội dung chi thuộc phần đổi ứng của ngân sách tỉnh, như trường hợp thuế VAT của Chương trình (dự kiến là 21,207 tỷ đồng) trung ương không điều chỉnh thì đổi ứng từ ngân sách tỉnh là 33 tỷ đồng, không phải là 11,8 tỷ như trong Tờ trình.</p>	<p>UBND tỉnh tiếp thu và giải trình như sau:</p> <p>Trên cơ sở Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (tại Quyết định số 1467/QĐ-TTg ngày 02/11/2018, điều chỉnh tại Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 19/6/2019); Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của Bộ Y tế (tại Quyết định số 6689/QĐ-BYT ngày 02/11/2018, điều chỉnh tại Quyết định số 3828/QĐ-BYT ngày 28/8/2019), UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 bố trí cho dự án là 11.802 triệu đồng tại Nghị quyết 146/NQ-HĐND ngày 20/8/2021, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26/7/2022, Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 10/11/2022 của HĐND tỉnh.</p> <p>Tại Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ đã quy định cụ thể các khoản mục chi phí sử dụng từ nguồn vốn đổi ứng (bao gồm cả phần chi trả thuế, phí).</p>

		<p>Theo rà soát, dự kiến của Sở Y tế thì nguồn vốn đối ứng cho Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông tăng thêm khoảng 21.207 triệu đồng. Tuy nhiên, số vốn tăng thêm nêu trên chưa đủ cơ sở pháp lý để đưa vào phương án phân bổ do Bộ Y tế chưa phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn - vay vốn ADB</p> <p>Do đó, trong trường hợp Bộ Y tế phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình, dẫn đến số vốn đối ứng ngân sách địa phương tăng thêm, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn để đảm bảo cân đối, bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện Chương trình theo quy định.</p>
5	<p>Đề nghị UBND tỉnh rà soát danh mục phân bổ vốn đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, bám sát Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quan tâm bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh để thực hiện 03 Chương trình MTQG, đồng thời chỉ đạo UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm bố trí đủ vốn đối ứng trong giai đoạn 2021-2025 nhằm hoàn thành các Chương trình theo kế hoạch vốn bổ sung của Trung ương.</p>	<p>UBND tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về danh mục phân bổ vốn, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, bám sát Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 27/2022/NĐ-CP. UBND tỉnh đã hoàn thiện phương án phân bổ vốn, chi tiết như Phụ lục số I, II, III, IV, V kèm theo. Trong đó, các dự án do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện thì HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư. Đối với dự án thuộc cấp huyện, xã quản lý thì HĐND tỉnh ủy quyền cho HĐND huyện quyết định danh mục dự án đầu tư. - Để đảm bảo nguồn vốn đối ứng thực hiện 03 Chương trình MTQG, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo: (1) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trình HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất. (2) UBND các huyện, thành phố đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng trong giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết về giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (Dự thảo Nghị quyết gửi đính kèm).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh; Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, NNPTNT, LĐTBXH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT.

32

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Chiến

Phụ lục I

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN
03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Báo cáo số **426**/BC-UBND ngày **04** tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục các Chương trình	Tổng cộng	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN bổ sung giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
			Ngân sách Trung ương		Vốn đối ứng của Ngân sách địa phương		
			Tổng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng	
	Tổng cộng	393.899	166.665	134.137	93.097	33.441	59.656
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	8.285	7.532	-	753	527	226
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	96.055	87.323	-	8.732	6.112	2.620
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	289.559	205.947	134.137	83.612	26.802	56.810

Phụ lục II

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (VỐN TRONG NƯỚC)
BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Báo cáo số 426/BC-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chương trình/Dự án, tiểu dự án	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN (vốn trong nước) bổ sung giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương			
				Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	247.960	166.665	81.295	21.639	59.656	
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	8.285	7.532	753	527	226	
I	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá	6.359	5.606	753	527	226	
	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	6.359	5.606	753	527	226	
*	Phân cấp cho cấp huyện	6.359	5.606	753	527	226	
1	UBND huyện Đắk Glong	6.359	5.606	753	527	226	
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	1.926	1.926	-	-	-	
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.926	1.926	-	-	-	
*	Các Sở, ban, ngành	10	10	-	-	-	
	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	10	10	-	-	-	
*	Phân cấp cho cấp huyện	1.916	1.916	-	-	-	
1	UBND huyện Krông Nô	52	52	-	-	-	
2	UBND huyện Cư Jút	11	11	-	-	-	
3	UBND huyện Đắk Mil	14	14	-	-	-	
4	UBND huyện Đắk Song	14	14	-	-	-	
5	UBND huyện Đắk R'lấp	11	11	-	-	-	
6	UBND huyện Tuy Đức	824	824	-	-	-	
7	UBND huyện Đắk Glong	990	990	-	-	-	
B	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	96.055	87.323	8.732	6.112	2.620	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	96.055	87.323	8.732	6.112	2.620	
	Tiểu dự án 2: Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn	96.055	87.323	8.732	6.112	2.620	
*	Phân cấp cho cấp huyện	96.055	87.323	8.732	6.112	2.620	
-	UBND huyện Đắk Glong	96.055	87.323	8.732	6.112	2.620	

STT	Chương trình/Dự án, tiểu dự án	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN (vốn trong nước) bổ sung giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương			
				Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
C	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	143.620	71.810	71.810	15.000	56.810	
I	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng quy định	15.000	15.000	-	-	-	
1	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	15.000	15.000	-	-	-	
*	Các Sở, ban, ngành	15.000	15.000	-	-	-	
-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15.000	15.000	-	-	-	
II	Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh (theo chỉ đạo điểm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước); Hỗ trợ cho huyện "trắng xã nông thôn mới"	50.000	25.000	25.000	-	25.000	
*	Phân cấp cho cấp huyện	50.000	25.000	25.000	-	25.000	
-	UBND huyện Tuy Đức	50.000	25.000	25.000	-	25.000	
III	Phân bổ chung, theo tiêu chí, hệ số	63.620	31.810	31.810	-	31.810	
*	Phân cấp cho cấp huyện						
1	UBND huyện Krông Nô	4.288	2.144	2.144	-	2.144	
2	UBND huyện Cư Jút	14.296	7.148	7.148	-	7.148	
3	UBND huyện Đắk Mil	21.444	10.722	10.722	-	10.722	
4	UBND huyện Đắk Song	5.718	2.859	2.859	-	2.859	
5	UBND huyện Đắk R'lấp	14.296	7.148	7.148	-	7.148	
6	UBND huyện Đắk Glong	3.578	1.789	1.789	-	1.789	
IV	Hỗ trợ huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới cấp huyện theo Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông	15.000	-	15.000	15.000	-	

Phụ lục III

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSTW (VỐN NƯỚC NGOÀI) BỔ SUNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI
 ỨNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Báo cáo số **426**/BC-UBND ngày **04** tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW (vốn nước ngoài) bổ sung giai đoạn 2021-2025	Ngân sách tỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ		134.137	11.802	
1	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông	Sở Y tế (Ban quản lý Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông)	134.137	11.802	Đã bố trí tại Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 20/8/2021, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26/7/2022, Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 10/11/2022 của HĐND tỉnh.

Phụ lục IV

**TỔNG HỢP VỐN ĐỐI ỨNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN
03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Báo cáo số 426/BC-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Kế hoạch vốn nguồn NSTW bổ sung	Vốn đối ứng nguồn ngân sách địa phương		
			Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
	TỔNG CỘNG = A+B+C	300.802	93.097	33.441	59.656
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	7.532	753	527	226
I	Các Sở, ban, ngành	10	-	-	-
1	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	10	-	-	-
II	Phân cấp cho cấp huyện	7.522	753	527	226
1	UBND huyện Krông Nô	52	-	-	-
2	UBND huyện Cư Jút	11	-	-	-
3	UBND huyện Đắk Mil	14	-	-	-
4	UBND huyện Đắk Song	14	-	-	-
5	UBND huyện Đắk R'lấp	11	-	-	-
6	UBND huyện Tuy Đức	824	-	-	-
7	UBND huyện Đắk Glong	6.596	753	527	226
B	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	87.323	8.732	6.112	2.620
I	Phân cấp cho cấp huyện	87.323	8.732	6.112	2.620
1	UBND huyện Đắk Glong	87.323	8.732	6.112	2.620
C	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn trong nước)	205.947	83.612	26.802	56.810
I	Các Sở, ban, ngành	149.137	11.802	11.802	-
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15.000	-	-	-
2	Sở Y tế (Ban quản lý Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông)	134.137	11.802	11.802	-
II	Phân cấp cho cấp huyện	56.810	71.810	15.000	56.810
1	UBND huyện Krông Nô	2.144	2.144	-	2.144
2	UBND huyện Cư Jút	7.148	14.648	7.500	7.148
3	UBND huyện Đắk Mil	10.722	10.722	-	10.722
4	UBND huyện Đắk Song	2.859	2.859	-	2.859
5	UBND huyện Đắk R'lấp	7.148	14.648	7.500	7.148
6	UBND huyện Tuy Đức	25.000	25.000	-	25.000
7	UBND huyện Đắk Glong	1.789	1.789	-	1.789

Phụ lục V
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG
(Kèm theo Báo cáo số 426/BC-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn						Địa điểm	Thời gian thực hiện	Các thông tin khác có liên quan	Ghi chú		
					Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương							Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
					Tổng cộng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
TỔNG CỘNG																
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			160.949	160.949	149.147	15.010	134.137		11.802	11.802	-				
I	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình			10	10	10	10	-	-	-	-	-				
1	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Đắk Nông	Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin	10	10	10	10	-	-	-	-	-	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Đắk Nông	2023-2025		
B	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			160.939	160.939	149.137	15.000	134.137		11.802	11.802	-				
I	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ quy định			15.000	15.000	15.000	15.000	-	-	-	-	-				
1	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)			15.000	15.000	15.000	15.000	-	-	-	-	-				
	Thực hiện mô hình "Phát triển sản phẩm OCOP cả phê chất lượng cao, cả phê đặc sản gắn với vùng nguyên liệu theo hướng sinh thái bền vững tại huyện Đắk M'Đi"	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xây dựng mô hình với tổng diện tích 670ha; trong đó, thực hiện hỗ trợ các nội dung, hạng mục, công trình: Xây dựng cửa hàng OCOP, hỗ trợ tư vấn phát triển chuỗi, đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc nhà xưởng...	15.000	15.000	15.000	15.000	-	-	-	-	-	huyện Đắk M'Đi, tỉnh Đắk Nông	2023-2025		
II	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông			145.939	145.939	134.137	-	134.137		11.802	11.802	-				
1	Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế phường Nghĩa Đức	Sở Y tế (Ban quản lý Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông)	Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà	5.452	5.452	5.015	-	5.015	437	437	-	-	TDP 4, Phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa	2023-2025		
2	Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế phường Nghĩa Thành		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà	5.470	5.470	5.032	-	5.032	438	438	-	-	TDP 5, Phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa	2023-2025		
3	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế phường Nghĩa Phú		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà	2.723	2.723	2.481	-	2.481	242	242	-	-	TDP 7, Phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa	2023-2025		

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn						Thời gian thực hiện	Các thông tin khác có liên quan	Ghi chú	
					Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Vốn hợp pháp khác (nếu có)					
					Tổng cộng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng		Ngân sách tỉnh				Ngân sách huyện
4	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Đắk Nia		Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đạt tiêu chuẩn	2.671	2.432	-	2.432	239	-	-	2023-2025	Bon Tinh Wel Đom, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa		
5	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Đắk Rmoan		Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đạt tiêu chuẩn	2.723	2.481	-	2.481	242	-	-	2023-2025	Thôn Tân Hòa, xã Đắk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa		
6	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế phường Quảng Thành		Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đạt tiêu chuẩn	2.651	2.414	-	2.414	237	-	-	2023-2025	TDP Tân Lập, Phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa		
7	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế phường Nghĩa Tân		Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đạt tiêu chuẩn	2.762	2.517	-	2.517	245	-	-	2023-2025	TDP 3, Phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa		
8	Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế xã Đắk Ru		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; thiết bị	5.500	5.060	-	5.060	440	-	-	2023-2025	Thôn Tân Phú, xã Đắk Ru, huyện Đắk Rlấp		
9	Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế xã Đắk Sin		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; thiết bị	5.491	5.051	-	5.051	440	-	-	2023-2025	Thôn 3, xã Đắk Sin, huyện Đắk Rlấp		
10	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Đạo Nghĩa	Sở Y tế (Ban quản lý Chương trình đầu tư phát triển mang lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông)	Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đạt tiêu chuẩn	3.371	3.082	-	3.082	289	-	-	2023-2025	Thôn Quảng Đạt, xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk Rlấp		
11	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Hưng Bình		Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đạt tiêu chuẩn	3.586	3.282	-	3.282	304	-	-	2023-2025	Thôn 2, xã Hưng Bình, huyện Đắk Rlấp		
12	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Đắk Wer		Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đạt tiêu chuẩn	3.602	3.297	-	3.297	305	-	-	2023-2025	Thôn 7, xã Đắk Wer, huyện Đắk Rlấp		
13	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Nhân Đạo		Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đạt tiêu chuẩn	4.286	3.932	-	3.932	354	-	-	2023-2025	Thôn 3, xã Nhân Đạo, huyện Đắk Rlấp		
14	Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế xã Đắk Som		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; thiết bị	5.540	5.097	-	5.097	443	-	-	2023-2025	Bon B'Srê B, xã Đắk Som, huyện Đắk Glong		
15	Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế xã Đắk R'Măng		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; thiết bị	5.740	5.282	-	5.282	458	-	-	2023-2025	Thôn 3, xã Đắk R'Măng, huyện Đắk Glong		
16	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Đắk Ha		Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đạt tiêu chuẩn	3.909	3.582	-	3.582	327	-	-	2023-2025	Bon Kon Hao xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong		



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn						Địa điểm	Thời gian thực hiện	Các thông tin khác có liên quan	Ghi chú
					Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Vốn hợp pháp khác (nếu có)					
					Tổng cộng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng		Ngân sách tỉnh				
17	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Quảng Khê	Sở Y tế (Ban quản lý Chương trình đầu tư phát triển mang lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông)	Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đạt tiêu chuẩn	2.832	-	2.582	2.582	250	250	-	2023-2025	Thôn 3, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong		
18	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Đắk Plao		Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đạt tiêu chuẩn	2.766	-	2.520	2.520	246	246	-	2023-2025	Thôn 3, xã Đắk Plao, huyện Đắk Glong		
19	Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế xã Năm N'Đr		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; thiết bị	5.847	-	5.382	5.382	465	465	-	2023-2025	Bon Đắk P'ri xã Năm N'Đr, huyện Krông Nô		
20	Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế xã Đắk Sôr		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; thiết bị	6.000	-	5.524	5.524	476	476	-	2023-2025	Thôn Quảng Hà, xã Đắk Sôr, huyện Krông Nô		
21	Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế xã Buôn Choach		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; thiết bị	5.500	-	5.060	5.060	440	440	-	2023-2025	Thôn Cao Sơn, Xã Buôn Choach, huyện Krông Nô		
22	Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế xã Quảng phủ		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; thiết bị	5.416	-	4.982	4.982	434	434	-	2023-2025	Thôn Phú Hưng, Xã Quảng Phủ, huyện Krông Nô		
23	Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế xã Tân Thành		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; thiết bị	5.997	-	5.521	5.521	476	476	-	2023-2025	Thôn Đắk Hòa, xã Tân Thành, huyện Krông Nô		
24	Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế xã Năm Nung		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; thiết bị	5.500	-	5.060	5.060	440	440	-	2023-2025	Bon R'cáp, Xã Năm Nung, huyện Krông Nô		
25	Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế thị trấn Đắk Mĩ		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; thiết bị	5.524	-	5.082	5.082	442	442	-	2023-2025	Tổ DP3, thị trấn Đắk Mĩ, huyện Đắk Mĩ		
26	Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế xã Đắk R'la		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; thiết bị	5.500	-	5.060	5.060	440	440	-	2023-2025	Thôn 3, xã Đắk R'la, huyện Đắk Mĩ		
27	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Đắk N'rot		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; thiết bị	3.478	-	3.182	3.182	296	296	-	2023-2025	Bon Đắk Me, xã Đắk N'rot, huyện Đắk Mĩ		
28	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Long Sơn		Xây dựng khối nhà chính; các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; thiết bị	3.435	-	3.142	3.142	293	293	-	2023-2025	Thôn Tây Sơn, xã Long Sơn, huyện Đắk Mĩ		
29	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Thuận An		Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đạt tiêu chuẩn	2.766	-	2.520	2.520	246	246	-	2023-2025	Thôn Thuận Hạnh, xã Thuận An, huyện Đắk Mĩ		
30	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Đắk N'Drưng		Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đạt tiêu chuẩn	2.766	-	2.520	2.520	246	246	-	2023-2025	Bon Bu Boong, xã Đắk N'Drưng, huyện Đắk Song		



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn							Địa điểm	Thời gian thực hiện	Các thông tin khác có liên quan	Ghi chú	
					Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương			Vốn hợp pháp khác (nếu có)					
					Tổng cộng	Vốn trong nước		Tổng	Ngân sách tỉnh							Ngân sách huyện
						Vốn trong nước	Vốn nước ngoài		Vốn trong nước	Vốn nước ngoài						
31	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Nam Bình	Sở Y tế (Ban quản lý Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông)	Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoại nhà đạt tiêu chuẩn	2.766	-	2.520	246	246	-	-	Thôn 8, xã Nam Bình, huyện Đắk Song	2023-2025				
32	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Đắk Hoà	Sở Y tế (Ban quản lý Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông)	Nâng cấp, sửa chữa khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoại nhà đạt tiêu chuẩn	2.903	-	2.648	255	255	-	-	Thôn Rừng Lành, xã Đắk Hoà, huyện Đắk Song	2023-2025				
33	Dự án đầu tư mua sắm, lắp đặt trang thiết bị cho các Trạm Y tế	Sở Y tế (Ban quản lý Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông)	Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị cho 45 trạm y tế xã	11.462	-	10.795	667	667	-	-	Tại các huyện và thành phố Gia Nghĩa	2023-2025				

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK NÔNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 7 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước
giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 6

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày
19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện
các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 659/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 12 năm 2022
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn nước ngoài cho Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới; phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Trung
ương giai đoạn 2021-2025 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia cho các Bộ,
cơ quan Trung ương và địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân
sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc
gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục
tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của
HĐND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức
phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ
chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai*

đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét Tờ trình số 3529/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo số/BC-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết về giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể:

1. Giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Phụ lục I, II, III, IV đính kèm.

2. Danh mục dự án đầu tư công trung hạn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh theo Phụ lục V đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương; trong đó, danh mục các dự án đầu tư công tuân thủ đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ từng Chương trình; sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về tính khả thi, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, manh mún.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, khẩn trương xây dựng Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các Nghị quyết có liên quan để đảm bảo nguồn vốn đối ứng 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất; chỉ đạo UBND cấp huyện bố trí đủ vốn đối ứng giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

b) Chỉ đạo các Sở, ban, ngành chủ động hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc (nếu có) của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia để các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn theo kế hoạch đề ra, chất lượng, hiệu quả công trình, đúng quy định của pháp luật.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Các Bộ: TC, KH&ĐT, NN&PTNT, LĐT&XH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung

Phụ lục I

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN
03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục các Chương trình	Tổng cộng	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN bổ sung giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
			Ngân sách Trung ương		Vốn đối ứng của Ngân sách địa phương				
			Tổng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
	Tổng cộng	393.899	300.802	166.665	134.137	93.097	33.441	59.656	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	8.285	7.532	7.532	-	753	527	226	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	96.055	87.323	87.323	-	8.732	6.112	2.620	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	289.559	205.947	71.810	134.137	83.612	26.802	56.810	

Phụ lục II

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (VỐN TRONG NƯỚC)
BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chương trình/Dự án, tiểu dự án	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN (vốn trong nước) bổ sung giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương			
				Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	247.960	166.665	81.295	21.639	59.656	
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	8.285	7.532	753	527	226	
I	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá	6.359	5.606	753	527	226	
	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	6.359	5.606	753	527	226	
*	Phân cấp cho cấp huyện	6.359	5.606	753	527	226	
1	UBND huyện Đắk Glong	6.359	5.606	753	527	226	
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	1.926	1.926	-	-	-	
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.926	1.926	-	-	-	
*	Các Sở, ban, ngành	10	10	-	-	-	
	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	10	10	-	-	-	
*	Phân cấp cho cấp huyện	1.916	1.916	-	-	-	
1	UBND huyện Krông Nô	52	52	-	-	-	
2	UBND huyện Cư Jút	11	11	-	-	-	
3	UBND huyện Đắk Mil	14	14	-	-	-	
4	UBND huyện Đắk Song	14	14	-	-	-	
5	UBND huyện Đắk R'lấp	11	11	-	-	-	
6	UBND huyện Tuy Đức	824	824	-	-	-	
7	UBND huyện Đắk Glong	990	990	-	-	-	
B	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	96.055	87.323	8.732	6.112	2.620	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	96.055	87.323	8.732	6.112	2.620	
	Tiểu dự án 2: Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn	96.055	87.323	8.732	6.112	2.620	
*	Phân cấp cho cấp huyện	96.055	87.323	8.732	6.112	2.620	
-	UBND huyện Đắk Glong	96.055	87.323	8.732	6.112	2.620	

STT	Chương trình/Dự án, tiêu dự án	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN (vốn trong nước) bổ sung giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương			
				Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
C	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	143.620	71.810	71.810	15.000	56.810	
I	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng quy định	15.000	15.000	-	-	-	
1	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	15.000	15.000	-	-	-	
*	Các Sở, ban, ngành	15.000	15.000	-	-	-	
-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15.000	15.000	-	-	-	
II	Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh (theo chỉ đạo điểm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước); Hỗ trợ cho huyện "trắng xã nông thôn mới"	50.000	25.000	25.000	-	25.000	
*	Phân cấp cho cấp huyện	50.000	25.000	25.000	-	25.000	
-	UBND huyện Tuy Đức	50.000	25.000	25.000	-	25.000	
III	Phân bổ chung, theo tiêu chí, hệ số	63.620	31.810	31.810	-	31.810	
*	Phân cấp cho cấp huyện						
1	UBND huyện Krông Nô	4.288	2.144	2.144	-	2.144	
2	UBND huyện Cư Jút	14.296	7.148	7.148	-	7.148	
3	UBND huyện Đắk Mil	21.444	10.722	10.722	-	10.722	
4	UBND huyện Đắk Song	5.718	2.859	2.859	-	2.859	
5	UBND huyện Đắk R'lấp	14.296	7.148	7.148	-	7.148	
6	UBND huyện Đắk Glong	3.578	1.789	1.789	-	1.789	
IV	Hỗ trợ huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới cấp huyện theo Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông	15.000	-	15.000	15.000	-	

Phụ lục III

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSTW (VỐN NƯỚC NGOÀI) BỔ SUNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI ƯỠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW (vốn nước ngoài) bổ sung giai đoạn 2021-2025	Ngân sách tỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ		134.137	11.802	
1	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông	Sở Y tế (Ban quản lý Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông)	134.137	11.802	Đã bố trí tại Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 20/8/2021, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26/7/2022, Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 10/11/2022 của HĐND tỉnh.

Phụ lục IV

**TỔNG HỢP VỐN ĐỐI ỨNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN
03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Kế hoạch vốn nguồn NSTW bổ sung	Vốn đối ứng nguồn ngân sách địa phương		
			Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
	TỔNG CỘNG = A+B+C	300.802	93.097	33.441	59.656
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	7.532	753	527	226
I	Các Sở, ban, ngành	10	-	-	-
1	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	10	-	-	-
II	Phân cấp cho cấp huyện	7.522	753	527	226
1	UBND huyện Krông Nô	52	-	-	-
2	UBND huyện Cư Jút	11	-	-	-
3	UBND huyện Đắk Mil	14	-	-	-
4	UBND huyện Đắk Song	14	-	-	-
5	UBND huyện Đắk R'lấp	11	-	-	-
6	UBND huyện Tuy Đức	824	-	-	-
7	UBND huyện Đắk Glong	6.596	753	527	226
B	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	87.323	8.732	6.112	2.620
I	Phân cấp cho cấp huyện	87.323	8.732	6.112	2.620
1	UBND huyện Đắk Glong	87.323	8.732	6.112	2.620
C	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn trong nước)	205.947	83.612	26.802	56.810
I	Các Sở, ban, ngành	149.137	11.802	11.802	-
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15.000	-	-	-
2	Sở Y tế (Ban quản lý Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông)	134.137	11.802	11.802	-
II	Phân cấp cho cấp huyện	56.810	71.810	15.000	56.810
1	UBND huyện Krông Nô	2.144	2.144	-	2.144
2	UBND huyện Cư Jút	7.148	14.648	7.500	7.148
3	UBND huyện Đắk Mil	10.722	10.722	-	10.722
4	UBND huyện Đắk Song	2.859	2.859	-	2.859
5	UBND huyện Đắk R'lấp	7.148	14.648	7.500	7.148
6	UBND huyện Tuy Đức	25.000	25.000	-	25.000
7	UBND huyện Đắk Glong	1.789	1.789	-	1.789

Phụ lục V
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

DYT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn							Địa điểm	Thời gian thực hiện	Các thông tin khác có liên quan	Ghi chú	
					Tổng cộng	Ngân sách trung ương		Vốn nước ngoài	Ngân sách địa phương							Vốn hợp pháp khác (nếu có)
						Tổng	Vốn trong nước		Vốn nước ngoài	Tổng	Ngân sách tỉnh					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG			160.949	160.949	149.147	15.010	134.137	11.802	11.802	-	-				
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			10	10	10	10	-	-	-	-	-				
I	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình			10	10	10	10	-	-	-	-	-				
1	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Đắk Nông	Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin	10	10	10	10	-	-	-	-	-	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Đắk Nông	2023-2025		
B	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			160.939	160.939	149.137	15.000	134.137	11.802	11.802	-	-				
I	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ quy định			15.000	15.000	15.000	15.000	-	-	-	-	-				
1	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)			15.000	15.000	15.000	15.000	-	-	-	-	-				
-	Thực hiện mô hình "Phát triển sản phẩm OCOP cả phê chất lượng cao, cả phê đặc sản gắn với vùng nguyên liệu theo hướng sinh thái bền vững tại huyện Đắk M'li"	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xây dựng mô hình với tổng diện tích 670ha, trong đó, thực hiện hỗ trợ các nội dung, hạng mục, công trình: Xây dựng cửa hàng OCOP, hỗ trợ tư vấn phát triển chuỗi, đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc nhà xưởng...	15.000	15.000	15.000	15.000	-	-	-	-	-	huyện ĐắkM'li, tỉnh Đắk Nông	2023-2025		
II	Chương trình đầu tư phát triển mang lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông	Sở Y tế (Ban quản lý Chương trình đầu tư phát triển mang lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông)	Đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, sửa chữa 32 TYT, mua sắm trang thiết bị và phương tiện làm việc cho 45 TYT trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	145.939	145.939	134.137	-	134.137	11.802	11.802	-	-	Tại các huyện và thành phố Gia Nghĩa	2019-2025		

TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 529 -KL/TU

Đắk Nông, ngày 30 tháng 6 năm 2023

KẾT LUẬN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về chủ trương một số nội dung về phân bổ ngân sách và dự án

Tại Hội nghị ngày 29/6/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xem xét Công văn số 140-CV/BCSD, ngày 23/6/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công văn số 141-CV/BCSD, ngày 23/6/2023 xin ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024; Công văn số 143-CV/BCSD, ngày 26/6/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến chủ trương đầu tư dự án Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 - Hợp phần tỉnh Đắk Nông (vay vốn ADB) và ý kiến của các đồng chí dự Hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận như sau:

1. Thống nhất chủ trương một số nội dung về phân bổ ngân sách và dự án do Ban cán sự đảng UBND tỉnh đề xuất, cụ thể:

- Giao bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Dự kiến Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

- Dự án Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 - Hợp phần tỉnh Đắk Nông (vay vốn ADB).

2. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp với Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, chính xác, khả thi, theo đúng quy trình, quy định pháp luật, trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận để Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn HĐND tỉnh và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH, Ngh).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Điền Kré

THÔNG BÁO

**Kết luận Phiên họp thứ 32 (Phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2023)
Thường trực HĐND tỉnh khóa IV**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền, địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền, địa phương năm 2019; Quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh khóa IV, các quy định pháp luật khác có liên quan. Từ ngày 27-28/6/2023, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức Phiên họp thứ 32 (Phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2023) để xem xét, cho ý kiến các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp; nghe các Ban HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh; đánh giá sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Thường trực HĐND tỉnh; và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền.

Chủ trì Phiên họp: Đồng chí Lưu Văn Trung – Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh.

Tham dự Phiên họp gồm các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, các đồng chí Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh (*đồng chí Lê Văn Chiến – UVBTVTU, Phó Chủ tịch UBND tỉnh*), lãnh đạo UBMTTQVN tỉnh, lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; lãnh đạo các Sở, ngành có liên quan.

Sau khi nghe lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh thông qua báo cáo thẩm tra các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp, thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh; ý kiến giải trình của UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan, ý kiến thảo luận của các đại biểu tham dự Phiên họp, đồng chí chủ trì phiên họp, thay mặt Thường trực HĐND tỉnh kết luận như sau:

I. Đối với các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh

1. Tờ trình số 2987/TTr-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh về việc xin ý kiến nội dung thăm, tặng quà đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân nhân dịp tết nguyên đán hằng năm

Tạm thời thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh về nội dung thăm, tặng quà đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân nhân dịp tết nguyên đán hằng năm tại Tờ trình nêu trên. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh khẩn trương rà soát, đánh giá

tình hình thực hiện chế độ hỗ trợ cho các đối tượng trong khoảng thời gian 05 năm gần đây, trường hợp các đối tượng và mức hỗ trợ tương đối ổn định, giao UBND tỉnh nghiên cứu, xây dựng nghị quyết trình HĐND tỉnh ban hành đúng thẩm quyền theo luật định, nhằm đảm bảo tính chủ động cho các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán hằng năm.

2. Tờ trình số 3046/TTr-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh về việc kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2023

Thông nhất với đề xuất của UBND tỉnh tại Tờ trình nêu trên. UBND tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác các số liệu và đảm bảo đúng đối tượng theo quy định.

3. Tờ trình số 3286/TTr-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023

Cơ bản thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh về việc giao dự toán kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023. Tuy nhiên, đối với tỷ lệ vốn đối ứng theo tờ trình đề xuất phân bổ ngân sách địa phương là 34.995 triệu đồng (trong đó: cấp tỉnh là 11.061 triệu đồng và cấp huyện là 23.934 triệu đồng). Điều này không phù hợp tỷ lệ đối ứng đã được HĐND tỉnh thông qua tại Mục 84 Biểu 37 Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ ngân sách tỉnh năm 2023 (theo đó NSTW là 34.995 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 34.995 triệu đồng). Do đó, đề nghị UBND tỉnh rà soát, cân đối nguồn vốn đảm bảo theo đúng tỷ lệ đối ứng tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến tại Phiên họp lần sau. Trường hợp giữ nguyên như nội dung tờ trình nêu trên, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét sửa đổi Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh trước khi phân bổ.

4. Tờ trình số 3293/TTr-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về việc phương án xử lý các khoản tăng/giảm thu so với dự toán được giao của ngân sách tỉnh năm 2022.

Để kịp thời triển khai phương án xử lý các khoản tăng thu và tiết kiệm chi năm 2022 theo luật định, Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với phương án đề xuất của UBND tỉnh tại Tờ trình nêu trên. UBND tỉnh chịu trách nhiệm rà soát số liệu chính xác trước các cơ quan thanh tra, kiểm toán và đảm

bảo các nội dung đề xuất phân bổ đúng luật định; đồng thời, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu tiếp thu các ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Cập nhật số liệu giữa phụ lục đính kèm phải khớp, đúng với nội dung Tờ trình thuyết minh; rà soát các khoản chưa phân bổ còn thiếu sót (nếu có) và đề xuất phân bổ cho các nhiệm vụ chi, dự án cần thiết, cấp bách khác, tuyệt đối không để lãng phí hoặc kết dư trừ trường hợp bất khả kháng.

- Đối với Dự án Nhà tang lễ thành phố Gia nghĩa, đề nghị UBND tỉnh ưu tiên bố trí nguồn vốn phù hợp hoặc hỗ trợ có mục tiêu cho thành phố triển khai theo quy định; sớm thi công triển khai công trình để đảm bảo hoàn thành các tiêu chí còn thiếu về xây dựng đô thị Gia nghĩa theo quy định.

- Đối với nội dung bổ sung đề xuất hỗ trợ có mục tiêu cho thành phố Gia Nghĩa 20 tỷ đồng để chuẩn bị cho các sự kiện chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập tỉnh: Đề nghị UBND tỉnh phân bổ chi tiết từng mục tiêu hỗ trợ theo luật định và kiểm tra làm rõ nguyên nhân các khoản trả nợ theo kết luận tại Thông báo số 60/TB-HĐND ngày 29/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh. Báo cáo Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp lần sau.

- Đảm bảo việc phân bổ, sử dụng ngân sách địa phương hiệu quả, kịp thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, sớm tham mưu các nguồn chưa phân bổ trong dự toán đầu năm 2023, tránh để dồn cuối năm tồn nguồn kinh phí lớn chưa phân bổ. Trong quý I hằng năm, sớm trình phương án xử lý các khoản tăng/giảm thu (nếu có) để phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai kịp thời. Thực hiện nghiêm việc trả nợ vay theo luật định và các Nghị quyết HĐND tỉnh đã thông qua.

5. Công văn số 3214/UBND-KT ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Về việc đề nghị điều chỉnh thời gian thông qua Nghị quyết ban hành Đề án hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Thường trực HDND tỉnh thống nhất điều chỉnh thời gian trình Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh tại Công văn nêu trên. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu kỹ và làm rõ sự cần thiết, tính khả thi để xây dựng Dự thảo Nghị quyết đảm bảo chặt chẽ, chất lượng, có sự thống nhất cao giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và sự đồng thuận của nhân dân.

6. Tờ trình số 3229/TTr-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh về việc lùi thời hạn trình dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể mức chi cho hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; định mức phân bổ kinh phí

đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thông nhất lùi thời hạn trình dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể mức chi cho hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như đề xuất của UBND tỉnh tại tờ trình nêu trên.

7. Tờ trình số 3300/TTr-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về việc đăng ký bổ sung Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa IV

Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất chủ trương đăng ký xây dựng Nghị quyết theo đề nghị UBND tỉnh tại Tờ trình nêu trên. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh tiếp thu các ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS và chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, đăng ký tên dự thảo nghị quyết theo đúng quy định tại Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021, đồng thời rà soát kỹ đối tượng, mức hỗ trợ, cân nhắc, xem xét kỹ lưỡng về tính khả thi nghị quyết, sự cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật, tình hình thực tế địa phương, nguồn lực thực hiện và đảm bảo đầy đủ hồ sơ, trình tự, thủ tục theo luật định.

8. Tờ trình số 3404/TTr-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh về việc đưa ra khỏi Chương trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh đối với Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thường trực HĐND tỉnh thống nhất đưa ra khỏi Chương trình Kỳ họp thứ 6 đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như đề xuất của UBND tỉnh tại tờ trình nêu trên.

9. Tờ trình số 3322/TTr-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về việc đăng ký bổ sung Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thông nhất với đăng ký xây dựng Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình nêu trên. Về thời gian trình, sau Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh. Tuy nhiên, để đảm bảo quy trình, trình tự, thủ tục quy định và chất lượng dự thảo nghị quyết chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành khẩn trương rà soát tất cả các lĩnh vực sự nghiệp còn thiếu theo Thông báo số 58/TB-HĐND ngày 10/12/2022 của Thường trực

HĐND tỉnh và các ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS tại Báo cáo số 116/BC-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua theo quy định.

10. Tờ trình số 311/TTr-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh về việc đăng ký bổ sung danh mục nghị quyết trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 6

Thông nhất bổ sung danh mục nghị quyết trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 6 như đề xuất của UBND tỉnh tại tờ trình nêu trên. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chuẩn bị hồ sơ liên quan trình kỳ họp chặt chẽ, tuân thủ quy trình, thủ tục quy định.

11. Tờ trình số 3562/TTr-UBND ngày 26/6/2023 và Tờ trình số 3587/TTr-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh về việc đề nghị bổ sung danh mục và ban hành nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 – Hợp phần tỉnh Đắk Nông; dự án Bố trí dân cư vùng lũ xã Buôn Choah, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (giai đoạn 1) tại kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa IV

Thông nhất bổ sung danh mục nghị quyết trình Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh đối với 02 dự thảo nghị quyết: (1) Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 – Hợp phần tỉnh Đắk Nông; (2) Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bố trí dân cư vùng lũ xã Buôn Choah, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (giai đoạn 1). Giao ban KT-NS HĐND tỉnh chủ trì thẩm tra các dự thảo nghị quyết nêu trên trình Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh theo quy định.

12. Đối với Đơn xin thôi nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026

Thường trực HĐND tỉnh thông nhất bổ sung Chương trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh xem xét Đơn xin cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026 của Ông Ngô Đức Thọ. Lý do: Chuyển công tác địa phương khác. Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu chuẩn bị hồ sơ, thủ tục, phục vụ HĐND tỉnh tiến hành quy trình theo quy định.

II. Đối với các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh

2.1. Đối với báo cáo kết quả 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 của 03 ngành: Viện kiểm sát nhân, Tòa án nhân dân và Cục thi hành án Dân sự tỉnh

Thông nhất với dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và kết quả công tác của 03 ngành trình HĐND tỉnh. Đối với những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác của các ngành được Ban

pháp chế chỉ ra tại báo cáo thẩm tra, đề nghị Viện kiểm sát nhân, Tòa án nhân dân và Cục thi hành án Dân sự tỉnh nghiên cứu, tiếp thu và có giải pháp khắc phục, chấn chỉnh trong thời gian tới, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Đối với các báo cáo của UBND tỉnh về: Công tác phòng, chống tham nhũng; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023.

Thông nhất với dự thảo báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và các báo cáo của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng đầu năm 2023 trình HĐND tỉnh xem xét, thảo luận. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan quan tâm, có giải pháp khắc phục một số vấn đề sau: (1) Một số cơ quan, đơn vị chức năng được giao nhiệm vụ trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri, đơn, thư của công dân còn chung chung, chưa cụ thể, rõ ràng, chưa thỏa đáng...nên cử tri, công dân tiếp tục kiến nghị, khiếu nại nhiều lần. (2) Chính quyền địa phương các cấp chưa quyết liệt, chưa đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trả lời thỏa đáng các kiến nghị của cử tri và giải quyết đơn, thư của công dân tại địa bàn cơ sở; một số vụ việc phức tạp, kéo dài chưa được quan tâm giải quyết dứt điểm....(3) Những địa bàn có tình hình, diễn biến nóng về công tác phòng, chống tội phạm, đề nghị các ngành chức năng sớm có giải pháp xử lý phòng, chống quyết liệt nhằm đảm bảo tình hình an ninh, trật tự ổn định tại địa bàn.

Ban pháp chế HĐND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh các báo cáo thẩm tra theo ý kiến các thành viên dự họp trước khi trình HĐND tỉnh theo quy định.

2.3. Tờ trình số 3163/TTr-UBND ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định về điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết trên. Đề cơ quan soạn thảo phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết chặt chẽ, trước khi trình HĐND tỉnh quyết nghị.

2.4. Tờ trình số 3208/TTr-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ năm học 2023-2024

Nhìn chung, nội dung dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ năm học 2023-2024 được cơ quan soạn thảo xây dựng đảm bảo đúng quy trình, thủ tục quy định, đủ điều kiện trình Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay Trung ương đang sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Do đó Thường trực HĐND tỉnh thống nhất sau khi Chính phủ ban hành quy định sửa đổi Nghị định số 81/2021/NĐ-CP sẽ trình HĐND tỉnh thông qua. Trường hợp từ nay đến cuối năm 2023 Trung ương vẫn chưa ban hành, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 7.

2.5. Tờ trình số 3217/TTr-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết trên. Về mức trợ giúp xã hội đối với các đối tượng khó khăn khác bằng mức sàn của Trung ương quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021. Giao Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh hoàn chỉnh báo cáo thẩm tra trình kỳ họp; cơ quan soạn thảo có báo cáo tiếp thu giải trình và phối hợp với Ban VH-XH HĐND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết chặt chẽ, phù hợp với quy định trước khi trình HĐND tỉnh quyết nghị.

2.6. Tờ trình số 3282/TTr-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện chính sách dân số trên địa bàn tỉnh

Thống nhất với dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh và trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua. Giao Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh phối hợp với cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết chặt chẽ, phù hợp với quy định trước khi trình HĐND tỉnh quyết nghị.

2.7. Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022; tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023

Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và báo cáo đánh giá của UBND tỉnh, trình kỳ họp xem xét, thảo

luận. Tuy nhiên, để HĐND tỉnh thảo luận có trọng tâm, trọng điểm, đánh giá khách quan, toàn diện, rõ nét hơn về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn của tỉnh trong 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2023, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị một số nội dung sau:

- Các Ban HĐND tỉnh rà soát, đánh giá kỹ báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm 2023, kết quả đạt được, khó khăn, tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các chỉ tiêu từng ngành, lĩnh vực, minh chứng bằng số liệu cụ thể, so với cùng kỳ, so với tình hình trong nước, khu vực để phản ánh nổi bật hơn. Từ đó, đề xuất các giải pháp, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện trong thời gian tới. Giao các Ban HĐND tỉnh nghiên cứu, tham gia góp ý theo lĩnh vực phụ trách gửi Ban KT-NS HĐND tỉnh tổng hợp chung, hoàn thiện báo cáo ngắn gọn, trọng tâm, nổi bật các lĩnh vực cần quan tâm trình HĐND tỉnh.

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, làm rõ một số vấn đề sau: **(1) Về Công nghiệp- Dịch vụ**, đề nghị phân tích, đánh giá tác động đến tăng trưởng, phát triển kinh tế, giá trị đóng góp của ngành mang lại; các dự án điện gió triển khai chậm tiến độ, còn nhiều vướng mắc về thủ tục, cơ chế, chính sách chưa được tháo gỡ kể cả công nghiệp khai khoáng. Nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ trong thời gian tiếp theo. **(2) Về thu ngân sách nhà nước**, đạt thấp so với cùng kỳ, nguyên nhân, giải pháp, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan, (làm rõ các nguyên nhân chủ quan). Công tác dự báo tình hình thu ngân sách 6 tháng cuối năm 2023. **(3) Về thu hút đầu tư** trên địa bàn tỉnh chưa có chuyển biến tích cực (6 tháng đầu năm thu hút 02 dự án), không thu hút được dự án đầu tư vốn nước ngoài (FDI), khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, giải pháp. Một số dự án nông - lâm nghiệp hoạt động không hiệu quả đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi nhưng đến nay chưa xử lý, giải quyết dứt điểm, nên tranh chấp vẫn xảy ra. **(4) Về lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế**: Tình trạng thiếu giáo viên ở bậc mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh đến nay chưa có phương án giải quyết căn cơ, hiệu quả; công tác quản lý dạy thêm, học thêm chưa nghiêm, thiếu chặt chẽ; công tác quản lý, sử dụng các hồ bơi tại các trường học cần được tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động hiệu quả, đúng mục đích. Đội ngũ y, bác sĩ nghỉ việc nhiều, chuyển công tác địa phương khác đến nay chưa có giải pháp khắc phục.

Đề nghị UBND tỉnh có báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và một số nội dung nêu trên để đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thảo luận tại kỳ họp.

2.8. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Thông nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thảo luận. Đề nghị UBND tỉnh có báo cáo tiếp thu, giải trình rõ một số nội dung theo ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh báo cáo rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp (21,8%) so với cùng kỳ, các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn trong 6 tháng cuối năm 2023. Giao Ban KT-NS HĐND tỉnh biên tập, hoàn chỉnh báo cáo thẩm tra chặt chẽ, chất lượng, phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, cụ thể, có số liệu minh chứng, so sánh cụ thể, hoàn thiện báo cáo trình HĐND tỉnh xem xét.

2.9. Tờ trình số 3297/TTr-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

Thường trực HĐND tỉnh thông nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết nêu trên. Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Ban KT-NS HĐND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết chặt chẽ, đúng quy định trước khi HĐND tỉnh.

2.10. Tờ trình số 3529/TTr-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thông nhất với báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh và trình Kỳ họp thứ 6 xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết nêu trên. Đề nghị UBND tỉnh phối hợp với Ban KT-NS HĐND tỉnh rà soát danh mục phân bổ vốn đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, bám sát Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh một số nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm bố trí đủ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, chỉ đạo các sở, ngành sớm tham mưu rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Việc phân bổ 15.000 triệu đồng cho Sở NN và PTNT thực hiện mỗi xã một sản phẩm (OCOP): UBND tỉnh chịu trách nhiệm việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nguồn vốn này, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định pháp luật.

- Đối với nội dung: “*Giao các huyện: Cư Jút, Đăk Mil, Đăk R’láp, Đăk Song, Krông Nô, Đăk Glong bố trí nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng 31.810 triệu đồng, đảm bảo tỷ lệ đối ứng 1:1 so với ngân sách Trung ương phân bổ*”. Đề nghị rà soát tỷ lệ đối ứng theo đúng Nghị quyết HĐND tỉnh đã ban hành. Giao Ban KT-NS kiểm tra kỹ trước khi trình HĐND tỉnh.

- Có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh, ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh nêu trên và phối hợp rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh quyết nghị.

2.11. Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện NSNN năm 2022; tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Thông nhất với báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh và báo cáo đánh giá của UBND tỉnh. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh có báo cáo tiếp thu, giải trình rõ các ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh gửi HĐND tỉnh theo dõi, xem xét. Ngoài ra, lưu ý thêm một số nội dung các cơ quan, đơn vị kiến nghị nhiều, như:

- Chỉ đạo nghiên cứu, xem xét tham mưu điều chỉnh định mức chi thường xuyên các cơ quan, đơn vị còn thấp, chưa đảm bảo hoạt động.

- Tập trung có các giải pháp tăng thu năm 2023 đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ thu chi NSNN năm 2023 đã được các cấp có thẩm quyền giao

- Chủ động chuẩn bị xây dựng dự toán năm 2024 đảm bảo đúng thời gian quy định, sát với tình hình thực tiễn, triển khai xây dựng và sớm trình xin ý kiến các cấp thẩm quyền, tránh để tình trạng như các năm trước gây khó khăn trong công tác nghiên cứu, cho ý kiến và thẩm tra của Ban HĐND tỉnh.

2.12. Báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Thông nhất với báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét. Đối với nội dung Ban KT-NS kiến nghị: “*Từ năm 2024 nội dung báo cáo kết quả THPT, CLP 6 tháng đầu năm nên sửa lại là Báo cáo đánh giá kết quả THPT, CLP năm 2023 và công tác triển khai THPT, CLP năm 2024, định kỳ 01 năm chỉ báo cáo 01 lần*”. Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phối hợp với Ban KT-NS rà soát, tham khảo một số tỉnh đã triển khai đề xuất phương án năm 2024 cho phù hợp với quy định pháp luật.

2.13. Tờ trình số 2147/TTr-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh về việc bổ sung dự toán năm 2023 cho các Hội đặc thù

Thông nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua. Đề nghị UBND tỉnh có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh; phối hợp rà soát, hoàn chỉnh lại dự thảo nghị quyết trước khi HĐND tỉnh thông qua; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc rà soát các nhiệm vụ được giao cho tất cả các Hội có tính chất đặc thù năm 2023 để tránh việc trình HĐND tỉnh nhiều lần theo Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 18/5/2023 của Thường trực HĐND tỉnh.

III. Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Thường trực HĐND tỉnh

Giao các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì, tham gia cho ý kiến; Văn phòng hoàn chỉnh báo cáo trình Thường trực HĐND tỉnh ký ban hành phục vụ kỳ họp theo quy định.

IV. Về nội dung giám sát chuyên đề HĐND tỉnh năm 2024; dự thảo tờ trình, Nghị quyết về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2024

- Thống nhất năm 2024 HĐND tỉnh giám sát chuyên đề: *Kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết HĐND tỉnh về danh mục các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ năm 2015-2023.*

- Các Ban HĐND tỉnh lựa chọn nội dung giám sát chuyên đề trong năm 2024 phản ánh những nội dung lớn có ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội của địa phương, trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với lĩnh vực Ban phụ trách.

- Sau khi tổ chức Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh, giao Ban VH-XH HĐND tỉnh phối hợp với Ban KT-NS HĐND tỉnh tổ chức giám sát hoặc khảo sát về công tác quản lý, sử dụng các công trình hồ bơi tại trường học trên địa bàn tỉnh.

- Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh hoàn chỉnh dự thảo tờ trình, nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

V. Về Dự thảo báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Giao Đoàn giám sát rà soát, tiếp thu ý kiến góp ý của các đồng chí tham dự Phiên họp, hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát và dự thảo nghị

quyết trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua. Chú ý một số kiến nghị giám sát đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, toàn diện, có tác động chuyển biến tích cực trong thời gian tới.

Đối với kiến nghị thanh tra Dự án sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao (của bà Trần Thu Yến) tại huyện Krông Nô, đề nghị đưa ra khỏi dự thảo nghị quyết, giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu văn bản gửi UBND tỉnh.

VI. Dự thảo Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri trước Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh

Giao Ban Pháp chế HĐND tỉnh tham gia góp ý, Văn phòng tiếp thu ý kiến góp ý của các đồng chí tham dự Phiên họp, hoàn chỉnh báo cáo trình HĐND tỉnh theo quy định.

VII. Về công tác rà soát, chuẩn bị tổ chức Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh

1. Thời gian tổ chức kỳ họp: Trong 02 ngày, ngày 05 và 06/7/2023. Giao Văn phòng cập nhật, hoàn chỉnh Chương trình kỳ họp, dành thời gian cho Phiên thảo luận và chất vấn tại kỳ họp. do thời gian kỳ họp hạn chế nên chỉ tập trung thông qua báo cáo về kinh tế - xã hội; tình hình ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công; báo cáo giám sát của HĐND tỉnh, các tờ trình, báo cáo thẩm tra. Còn lại các báo cáo đề nghị gửi các đại biểu nghiên cứu, tham gia thảo luận, cho ý kiến tại kỳ họp.

2. Tổ chức viếng nghĩa trang liệt sĩ: Thống nhất tổ chức lễ viếng nghĩa trang liệt sĩ trước phiên khai mạc kỳ họp vào lúc 7h00' ngày 05/7/2023, giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị, phục vụ chu đáo.

3. Công tác tiếp thu, rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết: Giao các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phối hợp với các cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật và đúng quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trước khi HĐND tỉnh thông qua.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành tham mưu báo cáo tiếp thu giải trình nội dung trình kỳ họp gửi về HĐND tỉnh trước ngày 04/7/2023.

4. Về chất vấn: Thống nhất HĐND tỉnh sẽ chất vấn trực tiếp Giám đốc 02 sở, ngành: Tài chính, Thông tin và Truyền thông. Giao Văn phòng tham mưu văn bản gửi UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp.

5. Công tác phục vụ kỳ họp: Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ tổ chức kỳ họp chu đáo, hiệu quả, đúng quy định.

VIII. Một số nội dung chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh

1. Đối với những nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh:

- Trước khi báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thống nhất nội dung thẩm tra của ban và có báo cáo tiếp thu, giải trình cụ thể. Thường trực HĐND tỉnh chỉ cho ý kiến đối với những nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp còn có ý kiến khác nhau giữa cơ quan trình và cơ quan thẩm tra. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiêm túc triển khai hiệu quả, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

- Về thời gian, hồ sơ các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp: Đề nghị UBND tỉnh bám sát Quy chế phối hợp số 91/QCPH-HĐND-UBND-UBMTTQVN-ĐDBQH ngày 22/5/2022¹ về Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND và UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu, rà soát, gửi hồ sơ nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp đảm bảo theo đúng thời gian quy định để phục vụ công tác thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh.

2. Đối với việc xem xét các nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phải có báo cáo tiếp thu giải trình nội dung thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh trước báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến.

3. Công tác gửi các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 6:

Căn cứ Thông báo số 05/TB-HĐND ngày 13/02/2023; Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 15/3/2023 và các thông báo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh, Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh sẽ xem xét, thảo luận, thông qua 09 báo cáo, 10 tờ trình, đề án dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình kỳ họp. Qua theo dõi, 02 báo cáo gửi đúng quy định²; 03 báo cáo gửi sớm³; còn lại 04 báo cáo gửi

¹ Điều a Khoản 2 Điều 25 Quy chế phối hợp số 09/QCPH-HĐND-UBND-UBMTTQVN-ĐDBQH ngày 22/5/2022 quy định: "Trước 10 ngày làm việc trước ngày tổ chức Phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh gửi văn bản và hồ sơ kèm theo đến Thường trực HĐND tỉnh để phân công các Ban HĐND tỉnh thẩm tra".

² (1) Báo cáo đánh giá bổ sung của UBND tỉnh về kết quả thực hiện NSNN năm 2022; tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023; (2) Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Thông báo kết luận Phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh.

chậm so với thời gian quy định; 01 tờ trình gửi sớm⁴; còn lại gửi chậm (trừ 04 tờ trình, dự thảo nghị quyết đăng ký bổ sung sau⁵). Đề nghị UBND tỉnh xem xét, rút kinh nghiệm nghiêm túc, đảm bảo thực hiện công tác chuẩn bị nội dung trình kỳ họp đúng quy định theo Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh (Quy chế số 91/QCPH-HĐND-UBND-UBMTTQ-ĐDBQH ngày 22/5/2022) và kết luận chỉ đạo tại Hội nghị đánh giá rút kinh nghiệm giữa hai cơ quan (Báo cáo số 04/BC-HĐND ngày 28/2/2023).

Trên đây là kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại Phiên họp thứ 32, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh, CTHADS tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- LĐ các Phòng: CT HĐND, DN, HC-TC-QT;
- Lưu: VT, Phòng CT HĐND.



**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Phan Quốc Lập

³ (1) Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; (2) Báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; (3) Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2023.

⁴ Nghị quyết bổ sung dự toán năm 2023 cho các Hội đặc thù.

⁵ (1) Nghị quyết về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; (2) Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 – Hợp phần tỉnh Đắk Nông; (3) Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bố trí dân cư vùng lũ xã Buôn Choánh, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (giai đoạn I); (4) Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: 51 /BC-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 02 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, ngày 26/6/2023 Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức họp thẩm tra Dự thảo nghị quyết bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 3529/TTr-UBND ngày 23/6/2023. Tham dự họp có Lãnh đạo, Ủy viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, Lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Lãnh đạo các Sở, Ngành, địa phương có liên quan. Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình, Dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình và điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Dự thảo nghị quyết bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đúng thẩm quyền và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

II. Về nội dung của Dự thảo nghị quyết

Qua xem xét nội dung Tờ trình và Dự thảo nghị quyết kèm theo, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy việc phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung

ương bổ sung thực hiện 3 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 UBND tỉnh bám sát các văn bản hướng dẫn của Trung ương (Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 1486/BNN-VPĐP ngày 13/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), trong đó hướng dẫn phân bổ cho các đối tượng được Bộ Nông nghiệp và Phát triển và nông thôn phê duyệt danh mục tại Quyết định số 1528/QĐ-BNN-VPĐP ngày 14/4/2023, Chương trình theo chỉ đạo diêm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước để hỗ trợ trực tiếp cho huyện trắng xã nông thôn mới... Các Ban HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh tại Tờ trình và Dự thảo nghị quyết kèm theo. Tuy nhiên để các đại biểu HĐND tỉnh có cơ sở xem xét, quyết nghị, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh, Giám đốc các Sở liên quan một số nội dung sau:

- Về nguồn vốn đối ứng cho 03 Chương trình: Tổng số vốn đối ứng theo đề xuất phân bổ của UBND tỉnh tại Tờ trình là 93,097 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh 50,941 tỷ đồng, ngân sách huyện 42,156 tỷ đồng, hiện nay số vốn đối ứng ngân sách tỉnh mới chỉ cân đối bố trí trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 11,802 tỷ đồng cho Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, còn lại 39,139 tỷ đồng chưa có phương án cân đối nguồn đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các Sở, ngành soát xét, xác định nguồn vốn để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng triển khai thực hiện các Chương trình theo kế hoạch được giao.

- Về việc bố trí vốn cho Chương trình theo chỉ đạo diêm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước để hỗ trợ trực tiếp cho huyện trắng xã nông thôn mới: UBND tỉnh đề xuất bố trí 25 tỷ đồng cho huyện Tuy Đức để có thêm nguồn lực phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025 có ít nhất 03 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và không còn xã dưới 15 tiêu chí là phù hợp. Trong đó, nguồn vốn đối ứng UBND tỉnh đề xuất theo hướng huyện Tuy Đức đối ứng 7,5 tỷ đồng (tương đương 30% so với tổng vốn ngân sách Trung ương được phân bổ); phần còn lại (70%) ngân sách tỉnh hỗ trợ là chưa phù hợp theo tỷ lệ vốn đối ứng được quy định tại Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh. Bên cạnh đó thì huyện Đắk Glong lại quy định tỷ lệ đối ứng của ngân sách huyện theo tỷ lệ 1:1, với ngân sách trung ương.

- Đối với việc phân bổ 15 tỷ đồng thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), UBND tỉnh đề xuất phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện mô hình Phát triển sản phẩm OCOP cả phê chất lượng cao, cả phê đặc sản gắn với vùng nguyên liệu theo hướng sinh thái bền vững tại huyện Đắk Mil theo danh mục được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt (tại Quyết định số 1528/QĐ-BNN-VPĐP ngày 14/4/2023). Một số tỉnh giao cho UBND huyện, xã thực hiện Chương trình này nhằm tạo tính chủ động

cho địa phương và cấp cơ sở thực hiện sẽ sát với đối tượng thụ hưởng Chương trình. Mặt khác, để triển khai được Chương trình cơ quan có thẩm quyền cần phải ban hành nội dung, định mức kinh tế kỹ thuật chi cho từng hoạt động. Đồng thời rà soát các chính sách có liên quan để làm căn cứ thực hiện. Như chính sách quy định về định mức hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho HTX đến nay đã hết hiệu lực mà nội dung này cần thực hiện trong Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. trình hiệu quả hơn trong quản lý, theo dõi và thực hiện nguồn vốn. Một vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của UBND tỉnh không phân bổ 15 tỷ đồng đối ứng cho Chương trình và phân bổ tặng thưởng cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới là chưa đúng quy định. Vì đây là nguồn vốn đối ứng để thực hiện Chương trình OCOP.

- Đối với Chương trình phát triển mạng lưới y tế cơ sở (vốn nước ngoài) thực hiện theo cơ chế vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đề nghị Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét nội dung chi thuộc phần đối ứng của ngân sách tỉnh, như trường hợp thuế VAT của Chương trình (dự kiến là 21,207 tỷ đồng) trung ương không điều chỉnh thì đối ứng từ ngân sách tỉnh là 33 tỷ đồng, không phải là 11,8 tỷ như trong Tờ trình.

- Đối với việc phân bổ cho huyện Đăk Glong thực hiện Dự án 1, tiêu dự án 2: Đề án hỗ trợ một số huyện thoát nghèo khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn là phù hợp, vì huyện Đăk Glong là một trong 17 huyện trong cả nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hỗ trợ thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 880/QĐ-TTg của thủ tướng Chính phủ.

III. Kết luận và kiến nghị

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông là đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

* **Kiến nghị:** Đề nghị UBND tỉnh rà soát danh mục phân bổ vốn đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, bám sát Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quan tâm bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh để thực hiện 03 Chương trình MTQG, đồng thời chỉ đạo UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm bố trí đủ vốn đối ứng trong giai đoạn 2021-2025 nhằm hoàn thành các Chương trình theo kế hoạch vốn bổ sung của Trung ương.

Trên đây là ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Các Đại biểu tham dự kỳ họp;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Website cơ quan;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đình Đạo